

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **67/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-9-2018.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Tuất.

2. Bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Cao Trí D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: số nhà 122 ấp NP, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Lệ H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số nhà 122 ấp NP, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Ông D có mặt, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Cao Trí D trình bày:

Ông D và bà Đinh Thị Lệ H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1997 và được UBND xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom (huyện Thống Nhất cũ), tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53/1997, quyền số 01, cấp ngày 23/6/1997.

Quá trình chung sống thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc. Sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, nguyên nhân do tính tình của hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan

điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông D yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: ông bà có 02 con chung tên Cao Đài Tuyết N, sinh ngày 19/7/1997 và Cao Trường Thiên B, sinh ngày 14/02/2000. Hiện nay các con đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Bị đơn bà Đinh Thị Lệ H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông D. Cho ông D được ly hôn với bà Đinh Thị Lệ H.

Về con chung: ông D, bà H có 02 con chung tên Cao Đài Tuyết N, sinh ngày 19/7/1997 và Cao Trường Thiên B, sinh ngày 14/02/2000. Hiện nay các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến trình bày của bà H nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí HNGĐ-ST: áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc ông D phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự trong vụ án để làm việc, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bị đơn bà Đinh Thị Lệ H vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Trí D và bà Đinh Thị Lệ H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1997 và được UBND xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom (huyện Thống Nhất cũ), tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53/1997, quyển số 01, cấp ngày 23/6/1997 nên là hôn nhân hợp pháp.

Ông D xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình của hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà H nhiều lần để làm việc, hòa giải và xét xử nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Xét thấy, vợ chồng ông D, bà H không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa ông D, bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, ông D xin ly hôn với bà H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông D, bà H có 02 con chung tên Cao Đài Tuyết N, sinh ngày 19/7/1997 và Cao Trường Thiên B, sinh ngày 14/02/2000. Hiện nay các con đã thành niên, có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến trình bày của bà H nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: ông D phải nộp án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Trí D. Ông Cao Trí D được ly hôn với bà Đinh Thị Lệ H.

2. Về con chung: ông D, bà H có 02 con chung tên Cao Đài Tuyết N, sinh ngày 19/7/1997 và Cao Trường Thiên B, sinh ngày 14/02/2000. Hiện nay các con đã thành niên, có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí HNGĐ-ST: Ông Cao Trí D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 000571 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

5. Về quyền kháng cáo: Ông D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Hố Nai 3, H. Trảng Bom
(H. Thống Nhất cũ), tỉnh Đồng Nai
(Giấy CNKH số 53/1997, quyền số
01, cấp ngày 23/6/1997);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

TRẦN BÁ ĐỨC